

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L.T  
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HS-ST

Ngày 22 - 8 - 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L.T, TỈNH VĨNH PHÚC

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Công Sinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Quyết Chiến và ông Triệu Hồng Hà.

***-Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Toà án nhân dân huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Quang Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B.G, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1, Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/01/1976; nơi sinh và cư trú: Thôn X.M, xã B.G, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1949 và bà Trần Thị T, sinh năm 1948; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án: tiền sự: Không;

Nhân thân: +Tại Quyết định số 08/QĐ/XPHC ngày 07/12/2006 Công an huyện L.T xử phạt 200.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+Tại bản án số 96/2007/HSST ngày 01/11/2007 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 năm tù về tội Vận chuyển tiền giả, chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định của bản án ngày 03/4/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2, Bùi Văn K, sinh ngày 01/01/1973; nơi sinh và cư trú: Thôn H.Đ, xã A.H, huyện T.D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Bùi Văn Đ(đã chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1943; vợ Phạm Thị H, sinh năm 1979; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án: tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định số 31/QĐ-TA ngày 18/7/2016 Tòa án nhân dân huyện T.D áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Ngày 21/01/2018 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

3, Lê Văn T, sinh ngày 09/2/1975; nơi sinh và cư trú: Thôn H.Đ, xã A.H, huyện T.D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M (đã chết) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1932; vợ Bùi Thị H, sinh năm 1979; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án: Không;

Tiền sự: 01, Tại Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 13/01/2020 Tòa án nhân dân huyện T.D áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Ngày 17/7/2021 chấp hành xong.

Nhân thân: Tại Quyết định số 100/QĐ-XPVPHC ngày 16/5/2019 Công an huyện T.D xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nộp phạt xong ngày 20/5/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

*-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Bùi Huy H, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn H.Đ, xã A.H, huyện T.D, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 (có mặt).

Trú tại: Thôn X.M, xã B.G, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

*-Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn T.H.N, xã B.G, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đông L, xã B.G, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chị Nguyễn Minh P, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đông L, xã B.G, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

*-Người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 (có mặt).

Trú tại: Thôn X.M, xã B.G, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Trần Vũ H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đông L, xã B.G, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần 1: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 31/3/2022, Nguyễn Gia H đang ở nhà thì Bùi Văn K đi xe mô tô biển kiểm soát 88E1-150.50 đến cổng, K gọi điện thoại cho H hỏi mua 300.000 đồng ma túy, H đồng ý và đi ra mở cổng. K đưa cho H 300.000 đồng, H cầm tiền đồng thời đưa cho K 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy K cầm gói ma túy đi đến Thôn Đông L, xã B.G, huyện L.T tìm nơi để sử dụng ma túy nH chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện L.T bắt quả tang thu giữ gói ma túy, vật chứng được niêm phong ký hiệu A1. (K khai là ma túy vừa mua của H với giá 300.000 đồng để sử dụng) nH chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang; thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 88E1-150.50 của H.

Tại kết luận giám định số 802/KLGD-KTHS ngày 04/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận *“Chất bột cục màu trắng của mẫu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3954 gam (không phẩy ba chín năm bốn gam, không kể bao bì). Loại Heroine”*.

Lần 2: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/4/2022, Nguyễn Gia H đang ở nhà thì Lê Văn T đi nhờ xe của người đi đường đến nhà H thấy cổng khóa, T gọi điện thoại cho H hỏi mua 200.000 đồng ma túy, H đồng ý và đi ra mở cổng. T đưa cho H 200.000 đồng, H cầm tiền đồng thời đưa cho T 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy T cầm gói ma túy đi đến Thôn Đông L, xã B.G, huyện L.T tìm nơi để sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện L.T bắt quả tang thu giữ gói ma túy, vật chứng được niêm phong ký hiệu A1. (T khai là gói ma túy vừa mua của H với giá 200.000 đồng để sử dụng) nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang; thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng đã cũ.

Tại kết luận giám định số 812/KLGD-KTHS ngày 06/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận *“Chất bột cục màu trắng của mẫu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1636 gam (không phẩy một sáu ba sáu gam, không kể bao bì). Loại Heroine”*.

Căn cứ lời khai của K và T, ngày 15/4/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện L.T ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Gia H thu giữ: Tại mặt bàn trong buồng ngủ của H 01 gói nhỏ bằng giấy màu trắng có bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A1); thu tại mặt bàn trong buồng ngủ của H 01 dao lam nhãn hiệu CROMA có bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A2); 03 mẫu giấy màu trắng; thu trên đệm giường ngủ 02 túi ni lon màu

trắng có bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A3); 01 điện thoại di động màu xanh có chữ POCO; 01 cân tiểu ly; thu trong túi áo khoác của chị Nguyễn Thị T (vợ H) treo trong buồng ngủ số tiền 8.650.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 1102/KLGD ngày 23/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

*“1, Chất bột màu trắng bám dính bên trong một gói nhỏ bằng giấy của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, không xác định được khối lượng của mẫu gửi giám định do mẫu tồn tại ở dạng chất bám dính”.*

*“2, Chất bột màu trắng bám dính bên bề mặt dao lam nhãn hiệu CROMA của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, không xác định được khối lượng của mẫu gửi giám định do mẫu tồn tại ở dạng chất bám dính”.*

*“3, Chất bột cục màu trắng bám dính trong 02 túi nilon của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, không xác định được khối lượng của mẫu gửi giám định do mẫu tồn tại ở dạng chất bám dính”.*

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn K, Lê Văn T và Nguyễn Gia H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKS-MT ngày 14/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T truy tố Nguyễn Gia H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Bùi Văn K và Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo H từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo K và T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu sung quỹ nhà nước 500.000 đồng của H; tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng của K; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu vàng của T và 01 điện thoại di động màu đen có chữ POCO của H; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong “MẪU TRẢ”; 01 cân tiểu ly; 01 gói giấy; 01 dao lam; 01 túi ny lon và 03 mẫu giấy; đề nghị trả lại cho anh Bùi Huy H 01 xe mô tô biển kiểm soát 88E1-150.50; trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 8.650.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L.T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 31/3/2022, tại cổng nhà H ở Thôn X.M, xã B.G, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Gia H đã bán trái phép 01 gói ma túy theo kết luận giám định loại Heroine có khối lượng 0,3954 gam cho Bùi Văn K với giá 300.000 đồng. Tiếp đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/4/2022, tại cổng nhà H ở Thôn X.M, xã B.G, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Gia H đã bán trái phép 01 gói ma túy theo kết luận giám định loại Heroine có khối lượng 0,1636 gam cho Lê Văn T với giá 200.000 đồng. Hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Gia H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xét lời nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc; phù hợp với lời khai của bị cáo K và bị cáo T; phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Gia H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2, Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...b, Phạm tội 02 lần trở lên”.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước và xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Trong khi cả xã hội đang đấu tranh để đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống thì bị cáo lại làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy cho bản thân và xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo là người có sức khỏe, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nhưng không chịu làm ăn chân chính, ăn chơi đua đòi nên nghiện ma túy. Năm 2007 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt H 12 năm tù về tội Vận chuyển tiền giả, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện nhân thân là rất xấu. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, song xét thấy ở Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo H có mẹ là người có công với nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo K: Khoảng 10 giờ ngày 31/3/2022, tại Thôn Đông L, xã B.G, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện L.T bắt quả tang Bùi Văn K đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy theo kết luận giám định loại Heroine có khối lượng 0,3954 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo T: Khoảng 10 giờ 30 ngày 02/4/2022, tại Thôn Đông L, xã B.G, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện L.T bắt quả tang Lê Văn T đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy theo kết luận giám định loại Heroine có khối lượng 0,1636 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời nhận tội của bị cáo K và bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp lời khai của bị cáo Nguyễn Gia H, lời khai người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Bùi

Văn K và Lê Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c, Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước và xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Trong khi cả xã hội đang đấu tranh để đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống thì bị cáo lại làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy cho bản thân và xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo K và T.

Xét nhân thân bị cáo K và bị cáo T đều là người có sức khỏe, phát triển bình thường về thể chất, nhận thức rõ được những việc pháp luật cấm, nhưng không chịu làm ăn chân chính, ăn chơi đua đòi dẫn đến nghiện ma túy. Lẽ ra phải phạt các bị cáo mức án cao, song xét thấy ở Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này các bị cáo K và T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo còn nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian. Có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: “Khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Bị cáo H, K và T đều là người nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số tiền 500.000 đồng là tiền do H bán ma túy mà có, H đã tiêu hết nên truy thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng của K; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu vàng của T và 01 điện thoại di động màu đen có chữ POCO của H là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua, bán ma túy nên tịch thu bán phát mại sung

vào ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong “MÃU TRẢ”; 01 cân tiểu ly; 01 gói giấy; 01 dao lam; 01 túi ny lon và 03 mẫu giấy;

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 88E1-150.50 là tài sản của anh Bùi Huy H, khi cho K mượn anh Hoàng không biết K sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên cần trả lại cho anh Bùi Huy H.

Đối với số tiền 8.650.000 đồng là tài sản của chị Nguyễn Thị T vay để chuẩn bị đưa con dâu đi để không liên quan đến việc H phạm tội nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị T.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Gia H do không rõ tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Gia H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo Bùi Văn K và Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Gia H 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/4/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn K 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/3/2022.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2022.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Truy thu của Nguyễn Gia H số tiền 500.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.



Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng của K; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu vàng của T và 01 điện thoại di động màu đen có chữ POCO của H (bên trong các điện thoại có lắp sim điện thoại).

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong “Mẫu trả số 885, Mẫu trả số 904, Mẫu trả số 1116 ”; 01 cân tiểu ly; 01 mảnh giấy; 01 dao lam; 02 túi ny lon và 03 mẫu giấy;

Trả lại cho anh Bùi Huy H 01 xe mô tô biển kiểm soát 88E1-150.50.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 8.650.000 đồng.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa Công an huyện L.T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.T).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Gia H, Bùi Văn K và Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.T;
- Công an huyện L.T;
- UBND xã B.G, huyện L.T;
- UBND xã A.H, huyện T.D;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Sinh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Sinh**















